

dân tỉnh căn cứ vào tình hình cụ thể mà quyết định việc cho không các loại vắc-xin thú y trong vài ba năm và dùng ngân sách địa phương đài thọ.

3. Hàng năm Nhà nước cấp phát cho Bộ Nông nghiệp một số vốn mua vắc-xin dự phòng dịch bệnh gia súc (bằng khoảng 10% tổng số tiền vắc-xin phòng dịch bệnh gia súc trong năm). Đối với những vắc-xin và các loại thuốc thú y khác phải nhập của nước ngoài thì Nhà nước xét cấp ngoại tệ cho nhập khẩu theo dự trù hàng năm của Bộ Nông nghiệp.

Khi dùng các loại vắc-xin dự phòng để chống dịch, Bộ Nông nghiệp phải thu tiền để có vốn sử dụng luân chuyển.

4. Bộ Nông nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở sản xuất thuốc thú y nâng cao sản lượng, chất lượng và giảm giá thành các loại vắc-xin, cải tiến cách đóng gói thích hợp với yêu cầu của các cơ sở chăn nuôi và nhân dân, cung cấp đủ vắc-xin đúng thời vụ tiêm phòng đối với từng loại bệnh, mở rộng việc bán và tiêm phòng các loại vắc-xin cho các cơ sở và người chăn nuôi ở gia đình, đồng thời cùng với Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương thực hiện nghiêm chỉnh chế độ bán các loại vắc-xin thú y.

Hà Nội, ngày 4 tháng 5 năm 1982
K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 118-CT ngày 11-5-1982 về việc thành lập Hội đồng các nghệ sĩ.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ nghị định số 252-CP ngày 12-6-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định các danh hiệu nghệ sĩ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Thành lập Hội đồng các nghệ sĩ.

Hội đồng các nghệ sĩ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng trong việc xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân và Nghệ sĩ ưu tú cho những người hoạt động nghệ thuật có nhiều sáng tạo nghệ thuật và nhiều cống hiến phục vụ nhân dân.

Điều 2. — Thành viên của Hội đồng các nghệ sĩ gồm:

1. Cù Huy Cận, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, chủ tịch Hội đồng.
2. Lưu Hữu Phước, Viện trưởng Viện âm nhạc Việt Nam, phó chủ tịch.
3. Trần Bảng, nhà đạo diễn chèo, ủy viên.
4. I Brom, nhà đạo diễn múa, ủy viên.
5. Trà Giang, nghệ sĩ điện ảnh, ủy viên.
6. Bùi Đình Hạc, nhà đạo diễn điện ảnh, ủy viên.
7. Phùng Há, nghệ sĩ cải lương, ủy viên.
8. Trung Kiên, nghệ sĩ hát, ủy viên.
9. Thái Ly, nhà đạo diễn múa, ủy viên.
10. Đào Mộng Long, nghệ sĩ kịch nói, ủy viên.
11. Hồng Sến, nhà đạo diễn điện ảnh, ủy viên.
12. Lệ Thi, nghệ sĩ hát, ủy viên.
13. Võ Sĩ Thừa, nghệ sĩ tuồng, ủy viên.

Điều 3. — Hội đồng các nghệ sĩ có các ban ca nhạc, sân khấu, điện ảnh, múa và có bộ phận thường trực đặt tại Bộ Văn hóa.

Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc của các ban và bộ phận thường trực do Chủ tịch Hội đồng các nghệ sĩ quy định.

Điều 4. — Hàng năm vào tháng 7, Hội đồng các nghệ sĩ có trách nhiệm trình Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng danh sách đề nghị tặng các danh hiệu nghệ sĩ.

Nhiệm kỳ hoạt động của thành viên Hội đồng các nghệ sĩ là 5 năm.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng các nghệ sĩ được tính vào ngân sách của Bộ Văn hóa.

Điều 5. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng Bộ Văn hóa, chủ tịch Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam và những người có tên nói ở điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

CHỈ THỊ số 121-CT ngày 12-5-1982 về công tác đối với đồng bào Chăm.

Ngày 26 tháng 10 năm 1981, Ban bí thư trung ương Đảng đã ra chỉ thị số 121-CT/TƯ về công tác đối với đồng bào Chăm. Đề thi hành chỉ thị này, Thường vụ Hội đồng bộ trưởng yêu cầu Ủy ban nhân dân các địa phương có đồng bào Chăm cư trú và các Bộ, các ngành ở trung ương có liên quan, trong phạm vi chức năng của mình, tập trung thực hiện một số công tác trước mắt sau đây:

a) Về tuyên truyền giáo dục:

1. Tổ chức cho cán bộ, nhân viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc (kể cả người Việt) học tập chính sách dân tộc của Đảng. Trong học tập, có liên hệ kiểm điểm sâu sắc cả về nhận thức và việc làm để phát huy những mặt tốt, khắc phục những suy nghĩ và việc làm sai trái có hại đến khối đoàn kết dân tộc. Từ nay cấm dùng các tên gọi có hàm ý miệt thị như gọi người Chăm là Hời, gọi người Việt là Duôn.

2. Phát triển mạng lưới thông tin tuyên truyền tới tận thôn ấp Chăm như loa phát thanh, nhà thông tin, v.v... có hoạt động thường xuyên, có nội dung phong phú, sinh động, có hình thức thích hợp với đồng bào để phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, động viên phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nếp sống mới, con người mới.

3. Tổ chức cho cán bộ và quần chúng nòng cốt dân tộc Chăm đi tham quan thủ đô, các di tích lịch sử chung và những điển hình sản xuất tốt; khuyến khích và giúp đỡ quan hệ trao đổi lành mạnh về các mặt giữa các địa phương, các vùng tôn giáo khác nhau trong nội bộ dân tộc Chăm.

b) Về tổ chức và đời sống:

1. Đối với nông dân: Giải quyết tốt vấn đề ruộng đất, ở những nơi bình quân ruộng đất của đồng bào Chăm còn thấp như ở An Giang thì tích cực vận động đồng bào chuyên đi xây dựng vùng kinh tế mới. Địa phương có đồng bào chuyên đi và địa phương nhận đồng bào đến đều phải thực hiện đầy đủ mọi chính sách của Chính phủ đã ban hành. Đối với khu kinh tế mới Vĩnh Hạnh ở An Giang, cần giúp đỡ đồng bào xây dựng lại nhà cửa và quy hoạch lại nơi